



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20893/CHQ-NVTHQ

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026

V/v trả lời kiến nghị

Kính gửi: Hiệp hội Doanh nghiệp Anh quốc tại Việt Nam (Brit Cham).
(Địa chỉ: Số 28A Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội)

HỎA TỐC

Cục Hải quan nhận được Thông báo số 426/TB-VPCP ngày 15/08/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc trả lời kiến nghị của Hiệp hội, doanh nghiệp, trong đó có kiến nghị của Doanh nghiệp Anh quốc tại Việt Nam (Brit Cham) về việc áp dụng quy định đối với phân loại mã HS, xác định trị giá hải quan, công tác kiểm tra sau thông quan (số thứ tự 23 tại Phụ lục kèm theo Thông báo số 426/TB-VPCP ngày 15/8/2026). Về việc này, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về phân loại hàng hóa:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan năm 2014 quy định:

"2. Người khai hải quan là chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải có nghĩa vụ:

a) Khai hải quan và làm thủ tục hải quan theo quy định của Luật này;

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin để cơ quan hải quan thực hiện xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan đối với hàng hóa;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình; về sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan;"

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Luật Hải quan năm 2014 quy định:

"1. Phân loại hàng hóa để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa. Khi phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam."

Căn cứ Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì

"1. Một mặt hàng chỉ có một mã số duy nhất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam"

Như vậy, doanh nghiệp thực hiện khai báo mô tả, mã số HS của hàng hóa khi làm thủ tục hải quan và chịu trách nhiệm về sự xác thực của nội dung đã khai báo. Việc phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Về phản ánh của doanh nghiệp trong việc gặp khó khăn do việc áp dụng và diễn giải quy định chưa thống nhất giữa các đơn vị hải quan có thể là do khai báo của các doanh nghiệp chưa đầy đủ thông tin, không thống nhất. Cơ quan hải quan ghi nhận phản ánh của doanh nghiệp về việc tại hải quan địa phương chưa thực hiện thống nhất với nhau trong phân loại hàng hóa. Hiện, tại cơ quan hải

quan đang thực hiện một số giải pháp để thực hiện thống nhất trong phân loại hàng hóa. Cụ thể:

- Áp dụng thực hiện thông quan tập trung thí điểm và sẽ triển khai mở rộng trong năm 2027.

- Đã xây dựng AI hỗ trợ về thủ tục hải quan, xác định mã số hàng hóa

- Tăng cường đào tạo, tập huấn cho cán bộ hải quan và cộng đồng doanh nghiệp nâng cao năng lực trong lĩnh vực phân loại hàng hóa

2. Về trị giá hải quan:

Về nội dung phản ánh liên quan đến việc áp dụng quy định về xác định trị giá hải quan chưa thống nhất giữa các đơn vị hải quan theo Thông tư số 121/2025/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC), cơ quan hải quan phúc đáp như sau:

Cơ quan hải quan sẽ rà soát, chuẩn hóa tiêu chí và trình tự tham vấn giá, xác định trị giá hải quan áp dụng thống nhất trên toàn quốc; chỉ đạo thống nhất việc thực hiện tham vấn giá theo đúng trình tự, thời hạn quy định, tránh kéo dài thời gian thông quan không cần thiết đối với doanh nghiệp tuân thủ tốt

Trường hợp phát sinh vướng mắc cụ thể khi xác định trị giá hải quan tại từng Chi cục Hải quan, đề nghị BritCham cung cấp thông tin cụ thể (số tờ khai, mặt hàng, đơn vị hải quan xử lý) để cơ quan hải quan có cơ sở rà soát, xử lý và làm căn cứ hoàn thiện hướng dẫn áp dụng thống nhất trong toàn ngành

3. Về kiểm tra sau thông quan:

3.1 Hiện nay, công tác KTSTQ đã và đang được thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro theo các quy định cụ thể:

- Tại khoản 2 Điều 78 Luật Hải quan năm 2014 quy định: “Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thì việc kiểm tra sau thông quan được thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro”

- Tại khoản 1 Điều 100 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 54 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025) quy định: “Kiểm tra sau thông quan thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro về lựa chọn đối tượng, phạm vi, nội dung, phương pháp kiểm tra và trong quá trình kiểm tra”.

- Tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 81/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan quy định:

"Lựa chọn kiểm tra sau thông quan dựa trên quản lý rủi ro Căn cứ mức độ rủi ro trong hoạt động kiểm tra sau thông quan, cơ quan hải quan lựa chọn kiểm tra sau thông quan và thông báo trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan như sau: a) Rủi ro cao, rủi ro trung bình: Lựa chọn thực hiện kiểm tra sau thông quan; b) Rủi ro thấp: Chưa thực hiện kiểm tra sau thông quan, tiếp tục thực hiện đánh giá tuân thủ pháp luật, phân loại mức độ rủi ro cho kỳ đánh giá tiếp theo".

- Tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 2123/QĐ-CHQ ngày 30/12/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan ban hành Quy trình kiểm tra sau thông quan và quản

lý chế độ ưu tiên: "Cơ quan hải quan áp dụng quản lý rủi ro (ứng dụng các nguyên tắc, biện pháp, kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro) để lựa chọn đối tượng, phạm vi, nội dung kiểm tra sau thông quan và trong quá trình thực hiện kiểm tra sau thông quan".

3.2 Căn cứ các quy định nêu trên, cơ quan hải quan tổ chức thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Trong quá trình thực hiện, cơ quan hải quan thu thập, phân tích thông tin, dữ liệu từ nhiều nguồn để xây dựng, lựa chọn đối tượng kiểm tra. Qua đó góp phần tạo thuận lợi thương mại, tránh việc kiểm tra tràn lan.

4. Đối với kiến nghị: Tiếp tục mở rộng quản lý rủi ro đối với doanh nghiệp tuân thủ tốt:

Hiện nay, ngành Hải quan đã bổ sung nội dung quản lý tuân thủ tại Điều 17a tại dự thảo Luật Hải quan sửa đổi quy định theo hướng: Doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật được cơ quan Hải quan xem xét ưu tiên thực hiện thủ tục hải quan, miễn, giảm mức độ kiểm tra, giám sát hải quan, kiểm tra sau thông quan và các hoạt động nghiệp vụ khác.

5. Về định hướng triển khai trong các năm tiếp theo liên quan đến chuyển đổi số trong công tác giám sát quản lý:

Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, thực hiện theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính, Cục Hải quan đang xây dựng đề án xây dựng hệ thống CNTT thực hiện hải quan số hướng tới mục tiêu: Hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số là hệ thống công nghệ thông tin tổng thể, ứng dụng công nghệ hiện đại, an ninh, an toàn, ổn định, được triển khai tới tất cả các đơn vị Hải quan trên toàn quốc, đáp ứng toàn diện các yêu cầu quản lý nhà nước về Hải quan, thực hiện thủ tục hải quan phi giấy tờ, góp phần chuyển đổi số toàn diện hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan.

Cục Hải quan trả lời đề Hiệp hội Doanh nghiệp Anh quốc tại Việt Nam (Brit Cham) biết./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng BTC (để báo cáo);
- PCT. Nguyễn Thành Hưng (để báo cáo);
- Ban Pháp chế (để biết);
- Lưu: VT, NVTHQ-T.Hương (3b).

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Bùi Tuấn Hải